

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
THÀNH PHỐ C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2022/HS-ST
Ngày: 19/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Hồng T

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh H

2. Ông Võ Văn T

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Văn Cum A, thư ký Tòa án nhân dân huyện P, thành phố C.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: ông Lưu Minh Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện P, thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. bị cáo: **Phạm Văn T**, tên gọi khác: T Phậ, sinh năm: 1993 tại C.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp Thị Tứ, thị trấn P, huyện P, thành phố C.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: nam; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: mua bán; con ông: Phạm Văn Th, sinh năm 1966 và Đặng L H, sinh năm: 1971; Có 02 anh em, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2006; Vợ: Châu Thị Mỹ L, sinh năm 1998; có 01 người con Phạm Ngọc Anh Thư, sinh năm 2017.

Tiền án: 01 tiền án về tội đánh bạc, ngày 23/9/2019 Tòa án nhân dân huyện P, thành phố C tuyên phạt 30.000.000 đồng và án phí hình sự 200.000 đồng. Chưa đóng phạt.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

2. Bị cáo: **Nguyễn Văn Đ**, Sinh năm 1978 tại C.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp Nhơn L 1A, thị trấn P, huyện P, thành phố C.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: nam; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; con ông Nguyễn Văn Ch, Sinh năm 1952 (chết) bà bà Lê Thị V, sinh năm: 1952 (sống); Có 06 anh chị em, lớn sinh năm 1973, nhỏ sinh năm 1993; Vợ: Trần Thị Ph, sinh năm 1975; Có 01 người con Nguyễn Thành Đ, sinh năm 2004.

Tiền án: Không

Tiền sự: 01 về hành vi đánh bạc, ngày 04/01/2022 Công an xã Giai Xuân ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng. Đóng phạt ngày 04/01/2022.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1986, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Nhơn L 1, thị trấn P, huyện P, thành phố C.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm: 1969, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Nhơn L 1, thị trấn P, huyện P, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/01/2022, Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn T và Phạm Văn T đến quán cà phê của bà Nguyễn Thị Ngọc L ngụ ấp Nhơn L 1, thị trấn P, huyện P, thành phố C để uống cà phê, thì cả 03 cùng nhau rủ chơi đánh bài 06 lá (cát-tê) được ăn thua bằng tiền, mỗi ván từ 20.000 đồng đến 40.000 đồng, chơi được khoảng 15 bàn thì bị thì Công an kiểm tra phát hiện. Tổng số tiền dùng để đánh bạc là 3.760.000 đồng (trong đó Phạm Văn T số tiền 1.190.000 đồng, Nguyễn Văn Đ số tiền 1.800.000 đồng và Phạm Văn T số tiền 770.000 đồng).

Vật chứng thu giữ: 01 (một) bộ bài tây đã qua sử dụng; 02 (hai) bộ bài tây chưa qua sử dụng; Tiền trong sọt nhựa gần chiếu bạc 150.000 đồng; Tiền giữ trên người của T 770.000 đồng; T 2.190.000 đồng; Đ 21.500.000 đồng.

Qua tra cứu, trích lục tiền án, tiền sự:

- Nguyễn Văn Đ có 01 tiền sự: Ngày 04/01/2022, Công an xã Giai Xuân ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Đóng phạt ngày 04/01/2022.

- Phạm Văn T có 01 tiền án và 01 tiền sự:

+ 01 tiền án về tội đánh bạc, ngày 23/9/2019 Tòa án nhân dân huyện P tuyên phạt 30.000.000 đồng và án phí hình sự 200.000 đồng. Chưa đóng phạt.

+ 01 tiền sự, vào ngày 03/4/2018 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 9.000.000 đồng về hành vi đánh bạc. Chưa đóng phạt.

Đối với Phạm Văn T có 01 tiền sự, vào ngày 28/5/2018 Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc đối với T số tiền 1.500.000 đồng. Chưa đóng phạt. Căn cứ theo Điều 7, Điều 74 về thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính và Điều 86 Cường chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012, sửa đổi bổ sung năm 2020 thì Phạm Văn T nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính chưa đóng phạt là đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Vì vậy không đủ căn cứ để khởi tố về tội Đánh bạc đối với Phạm Văn T có hành vi đánh bạc vào ngày 25/01/2022. Tuy nhiên, T đã có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền do hành vi chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với bà Nguyễn Thị Ngọc Lê chủ quán cà phê nơi đánh bạc, việc T, T và Đ đánh bài ăn thua bằng tiền tại quán bà không biết do lúc đó đang ở ngoài vườn nên không đủ căn cứ để xử lý.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn Đ và Phạm Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bài được ăn thua bằng tiền nêu trên, do T, Đ và T cùng rủ nhau chơi không có ai đứng ra tổ chức thu tiền xâu, ngoài ra khi ai tới đúp thắng được 40.000 đồng thì bỏ vào sọt nhựa 10.000 đồng để khi chơi đánh bài xong trả tiền nước và ăn uống. Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS-PĐ ngày 30/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, thành phố C truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Đ và Phạm Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo xin được hưởng mức nhẹ nhất của khung hình phạt.

Đ diện Viện kiểm sát phát biểu kết luận vụ án, vẫn giữ quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản luật đã viện dẫn thời phân tích tính chất, mức độ, động cơ phạm tội của từng bị cáo từ đó đề xuất mức hình phạt cụ thể như sau:

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 17 và Điều 35 Bộ luật Hình sự. *Xử phạt:* Nguyễn Văn Đ từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự. *Xử phạt*: Phạm Văn T từ 06 tháng đến 12 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Không.

Về xử lý đồ vật, T liệu thu giữ trong vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây đã qua sử dụng; 02 (hai) bộ bài tây chưa qua sử dụng.

- Tịch thu sung công tiền đánh bạc trái phép: Tiền trong sọt nhựa gắn chiếu bạc 150.000 đồng, tiền của Nguyễn Văn Đ dùng đánh bạc là 1.800.000 đồng; tiền của Phạm Văn T dùng đánh bạc là 770.000 đồng. Trả lại cho Nguyễn Văn Đ 19.700.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn Đ, bị cáo Phạm Văn T và Phạm Văn T thực hiện hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền, hình thức đánh bài cát-tê 6 lá, mỗi ván từ 20.000 đồng đến 40.000 đồng. Trong đó, tiền của Phạm Văn T dùng đánh bạc là 1.190.000 đồng; tiền của Nguyễn Văn Đ dùng đánh bạc là 1.800.000 đồng; tiền của Phạm Văn T dùng đánh bạc là 770.000 đồng.

Bị cáo Phạm Văn T và Nguyễn Văn Đ là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Phạm Văn T có 01 tiền án về tội đánh bạc ngày 23/9/2019 Tòa án nhân dân huyện P tuyên phạt 30.000.000 đồng và án phí hình sự 200.000 đồng đến nay chưa đóng phạt, chưa chấp hành án xong. Ngày 25/01/2022, khi chưa chấp hành xong bản án số 33/2019/HSST ngày 23/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, thành phố C và chưa chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 803/QĐ – XPVPHC ngày 13/4/2018 của UBND huyện P, thành phố C, bị cáo lại tiếp tục đánh bạc trái phép. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc”

theo quy định tại khoản 1 điều 321 của bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc chấp hành vào ngày 04/01/2022, công an xã Giai Xuân ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc và đã đóng phạt ngày 04/01/2022. Tuy nhiên, đến ngày 25/01/2022, chưa được xóa tiền sự bị cáo lại tiếp tục đánh bạc trái phép. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 của bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo Đ có 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc vào năm tháng 12/2017 và tháng 01/2018 nhưng đã đóng phạt đầy đủ và đã được xóa tiền sự. Bị cáo T có 01 tiền sự vào ngày 03/4/2018 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện P ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 9.000.000 đồng về hành vi đánh bạc đến nay chưa đóng phạt.

Ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo thấp. Hành vi của các bị cáo nhiều lần xâm phạm trật tự công cộng. Hiện nay, các ngành, các cấp đã dùng nhiều biện pháp tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục, xử phạt vi phạm hành chính...đối với tệ nạn đánh bạc nhưng loại tội phạm này vẫn xảy ra rất nhiều. Một bộ phận người dân không lo nỗ lực lao động, kinh doanh, sản xuất để xây dựng kinh tế địa phương, gia đình mà cứ lao vào các sòng bạc, sát phạt lẫn nhau bằng tiền. Hệ lụy là suy giảm kinh tế gia đình, sức khỏe thậm chí là mất hạnh phúc gia đình. Đối với các bị cáo cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục.

Xét thấy bị cáo T nhiều lần vi phạm pháp luật và ý thức chấp hành hình phạt thấp, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ dài như đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ để giáo dục riêng, phòng ngừa chung. Bị cáo Đ mặc dù phạm tội lần đầu nhưng cũng cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình đối với bị cáo Đ có xét ý thức chấp hành tốt các quyết định xử phạt và bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51 của bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng không có. Do đó, áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, bị cáo Đ có 02 tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” và “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít

ng nghiêm trọng” tại điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T có 01 tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ này khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

Hội đồng xét xử xét thấy như đề nghị của Đ diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng theo quy định Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T và Nguyễn Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt : bị cáo Phạm Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng).

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây đã qua sử dụng; 02 (hai) bộ bài tây chưa qua sử dụng.

- Tịch thu sung công tiền đánh bạc trái phép: Tiền trong sọt nhựa gần chiếu bạc 150.000 đồng, tiền của Nguyễn Văn Đ dùng đánh bạc là 1.800.000 đồng; tiền của Phạm Văn T dùng đánh bạc là 770.000 đồng.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Đ 19.700.000 đồng (Mười chín triệu bảy trăm nghìn đồng).

(Toàn bộ vật chứng nêu trên, Công an huyện P đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện P theo biên bản ngày 01/7/2022).

3/ *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4/ *Về quyền kháng cáo*: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo có mặt tại phiên tòa, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND Tp. C;
- P.hồ sơ, nghiệp vụ CA TPCT;
- Sở tư pháp Tp. C;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS H. P;
- CQĐT Công an H. P;
- Đội CSTHAHS H.PĐ;
- Lưu HS (2).

Trần Hồng Tươi